

CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/QĐ-HĐQT-TCĐL

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực ngày 21/8/2026;
- Căn cứ Quyết định số 763/QĐ.KV1-QLGS2 ngày 07/10/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC và Công văn số 4968/KV1-QLGS2 ngày 15/10/2026 về việc đính chính nội dung quyết định số 763/QĐ.KV1-QLGS2;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị EVF số 64/BB-HĐQT-TCĐL ngày 22 tháng 10 năm 2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực sửa đổi, bổ sung lần thứ 18 (Điều lệ đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 02/QĐ-HĐQT-TCĐL ngày 09/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực.

Điều 3. Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu K.QTĐH;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM TRUNG KIÊN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC



ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Sửa đổi lần 18
Hà Nội, tháng 10 năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	7
Điều 1. Định nghĩa.....	7
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, TRỤ SỞ VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC	11
Điều 2. Tên, địa chỉ và thời gian hoạt động của EVF	11
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của EVF	12
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHẠM VI KINH DOANH CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC.....	13
Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của EVF	13
Điều 5. Hoạt động ngân hàng của EVF	13
Điều 6. Vay, gửi tiền, mua bán giấy tờ có giá của EVF	14
Điều 7. Mở tài khoản của EVF.....	14
Điều 8. Góp vốn, mua cổ phần của EVF	14
Điều 9. Các hoạt động kinh doanh khác của EVF	15
Điều 10. Bảo đảm an toàn.....	16
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ VỐN HOẠT ĐỘNG.....	17
Điều 11. Vốn điều lệ.....	17
Điều 12. Thay đổi vốn Điều lệ	17
Điều 13. Vốn hoạt động của EVF	17
CHƯƠNG V. CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU	19
Điều 14. Cổ phần	19
Điều 15. Giới hạn sở hữu cổ phần.....	20
Điều 16. Cổ phiếu của EVF	20

Điều 17. Chào bán, chuyển nhượng và mua lại cổ phần.....	21
CHƯƠNG VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ.....	23
Điều 18. Cơ cấu tổ chức quản lý	23
Điều 19. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp	23
Điều 20. Bộ máy tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc	23
CHƯƠNG VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	24
Điều 21. Sổ đăng ký cổ đông.....	24
Điều 22. Cổ đông, Quyền hạn của cổ đông	24
Điều 23. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông.....	27
Điều 24. Đại hội đồng cổ đông.....	29
Điều 25. Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	29
Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	31
Điều 27. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	33
Điều 28. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	33
Điều 29. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	34
Điều 30. Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông	36
Điều 31. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	36
Điều 32. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	39
Điều 33. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua.....	39
Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	41
Điều 35. Biên bản họp đại hội đồng cổ đông.....	42
Điều 36. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông	44
CHƯƠNG VIII. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	45

Điều 37. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.....	45
Điều 38. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ.....	45
Điều 39. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ	47
Điều 40. Đương nhiên mất tư cách	48
Điều 41. Miễn nhiệm, bãi nhiệm	49
Điều 42. Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, người điều hành EVF	50
CHƯƠNG IX. CÁC QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH.....	
Điều 43. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành EVF	51
Điều 44. Cung cấp, công bố công khai thông tin.....	52
CHƯƠNG X. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	54
Điều 45. Hội đồng quản trị.....	54
Điều 46. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	55
Điều 47. Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị.....	59
Điều 48. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị	62
Điều 49. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị	63
Điều 50. Thay thế thành viên Hội đồng quản trị	63
Điều 51. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	64
Điều 52. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị	68
CHƯƠNG XI. TỔNG GIÁM ĐỐC	70
Điều 53. Tổng Giám đốc.....	70
Điều 54. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc	70
Điều 55. Quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	71

Điều 56. Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc	72
CHƯƠNG XII. BAN KIỂM SOÁT	74
Điều 57. Thành phần, nhiệm kỳ và cơ cấu Ban Kiểm soát.....	74
Điều 58. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát	75
Điều 59. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát	77
Điều 60. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát.....	79
Điều 61. Tiêu chuẩn của thành viên Ban Kiểm soát.....	79
Điều 62. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát.....	79
CHƯƠNG XIII. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC	81
Điều 63. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	81
CHƯƠNG XIV. NGƯỜI LAO ĐỘNG	83
Điều 64. Người lao động	83
CHƯƠNG XV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	84
Điều 65. Cổ tức	84
CHƯƠNG XVI. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT, KIỂM TOÁN NỘI BỘ, QUỸ DỰ TRÙ, NĂM TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG KẾ TOÁN	85
Điều 66. Hệ thống kiểm soát nội bộ	85
Điều 67. Kiểm toán nội bộ	85
Điều 68. Chế độ Tài chính	86
Điều 69. Sử dụng vốn	86
Điều 70. Các Quỹ.....	86
Điều 71. Kế toán và Thuế.....	87
CHƯƠNG XVII. BÁO CÁO HÀNG NĂM, CÔNG BỐ THÔNG TIN, CÔNG KHAI BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	88

Điều 72. Báo cáo	88
Điều 73. Công bố thông tin, công khai báo cáo tài chính	88
CHƯƠNG XVIII. KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	90
Điều 74. Kiểm toán độc lập.....	90
CHƯƠNG XIX. TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN VÀ THANH LÝ TÀI SẢN	91
Điều 75. Tổ chức lại EVF.....	91
Điều 76. Giải thể, chấm dứt hoạt động EVF.....	91
Điều 77. Thanh lý tài sản EVF	91
Điều 78. Phá sản EVF	91
CHƯƠNG XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	92
Điều 79. Giải quyết Tranh chấp nội bộ	92
CHƯƠNG XXI. THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT	93
Điều 80. Cung cấp thông tin	93
Điều 81. Nghĩa vụ bảo mật	93
CHƯƠNG XXII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	94
Điều 82. Điều khoản thi hành.....	94

PHẦN MỞ ĐẦU

CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC (dưới đây có thể gọi tắt là EVF hoặc Công ty Tài chính Điện lực) là một công ty cổ phần được thành lập phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng. EVF được thực hiện hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác có liên quan theo quy định của pháp luật vì mục tiêu lợi nhuận, góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế của Nhà nước. Tổ chức và hoạt động của EVF được thực hiện theo Điều lệ này, các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

- 1) Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - b. “Pháp luật” là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành và có hiệu lực áp dụng.
 - c. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung
 - d. “Luật Các tổ chức tín dụng” là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 và các văn bản sửa đổi bổ sung.
 - e. “Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” là Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2010.
 - f. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
 - g. “Ngân hàng Nhà nước” là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - h. “Thời hạn hoạt động” là thời gian EVF được tiến hành các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật, kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. EVF có thể được gia hạn thời hạn hoạt động trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
 - i. “Vốn pháp định” là mức vốn tối thiểu theo quy định của pháp luật đối với loại hình công ty tài chính. EVF phải duy trì giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định.

- j. “Vốn Điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập EVF.
- k. “Giá trị thực của vốn điều lệ” được xác định bằng vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần, cộng lợi nhuận lũy kế chưa phân phối, trừ lỗ lũy kế chưa xử lý được phản ánh trên sổ sách kế toán.
- l. “Cổ phần” là vốn Điều lệ được chia thành các phần bằng nhau.
- m. “Cổ phiếu” là chứng chỉ do EVF phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của EVF.
- n. “Cổ đông” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của EVF.
- o. “Cổ đông sáng lập” của EVF là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập EVF.
- p. “Cổ đông lớn” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của EVF.
- q. “Sổ đăng ký cổ đông” là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông EVF. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- r. “Cổ tức” là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác.
- s. “Hội đồng quản trị” là Hội đồng quản trị của EVF.
- t. “Người quản lý” của EVF bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.
- u. “Người điều hành” của EVF bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh.
- v. “Người có liên quan” được định nghĩa theo khoản 24 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng cho các vấn đề về tổ chức, hoạt động của EVF mà được quy định bởi pháp luật về các tổ chức tín dụng. Đối với việc công bố thông tin và các vấn đề khác mà pháp luật về các tổ chức tín dụng không quy định, người có liên quan được xác định tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

- w. “Công ty con” của EVF là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây:
- i. EVF hoặc EVF và người có liên quan của EVF sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% vốn cổ phần có quyền biểu quyết;
 - ii. EVF có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty con;
 - iii. EVF có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty con;
 - iv. EVF và người có liên quan của EVF trực tiếp hay gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con.
- x. “Công ty liên kết” của EVF là công ty trong đó EVF hoặc EVF và người có liên quan của EVF sở hữu trên 11% vốn điều lệ hoặc trên 11% vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải là công ty con của EVF.
- y. “Đơn vị sự nghiệp” của EVF là đơn vị phụ thuộc của EVF, có dấu, thực hiện một hoặc một số hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh của EVF, bao gồm:
- i. Nghiên cứu, đề xuất ứng dụng công nghệ ngân hàng cho EVF;
 - ii. Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ thuật cho cán bộ, nhân viên của EVF;
 - iii. Lưu trữ cơ sở dữ liệu, thu thập, xử lý thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh của EVF;
 - iv. Các hoạt động khác hỗ trợ hoạt động kinh doanh của EVF phù hợp với quy định của pháp luật.
- z. “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

- aa. “Sở hữu gián tiếp” là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ của EVF thông qua ủy thác đầu tư hoặc thông qua doanh nghiệp mà tổ chức, cá nhân đó sở hữu trên 50% vốn điều lệ.
 - bb. “Số định danh cá nhân” là dãy số tự nhiên gồm 12 chữ số do Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư xác lập cho công dân Việt Nam, theo quy định tại Luật Căn cước số 26/2023/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2023 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.
- 2) Trong Điều lệ này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản pháp luật thay thế của chúng.
- 3) Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều lệ này sẽ được hiểu theo các quy định của pháp luật có liên quan đã được định nghĩa trong Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể và ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

**CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG,
TRỤ SỞ VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC**

Điều 2. Tên, địa chỉ và thời gian hoạt động của EVF

1) Tên gọi:

- a. Tên Công ty bằng tiếng Việt là:

CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

- b. Tên Công ty bằng tiếng Anh là:

EVF GENERAL FINANCE JOINT STOCK COMPANY

- c. Tên viết tắt bằng tiếng Việt là: Công ty Tài chính Điện lực

- d. Tên viết tắt bằng tiếng Anh là: EVF

2) Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- a. Địa chỉ: Tầng 6, 7 và 8, Tòa nhà Thaisquare Caliria - số 11A Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.

- b. Điện thoại: (84-024) 22229999

- c. Fax: (84 -024) 22221999

- d. Trang thông tin điện tử (website): www.evnfc.vn và www.taichinhdienluc.vn

3) EVF là Công ty tài chính tổng hợp theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

4) EVF có dấu riêng. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Hội đồng quản trị quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu dấu, việc quản lý và sử dụng dấu.

5) EVF có tài khoản riêng mở tại Ngân hàng Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

6) EVF có thể thành lập công ty con theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, để hỗ trợ các mục tiêu hoạt động của EVF.

- 7) Thời hạn hoạt động: 50 năm kể từ ngày Ngân hàng Nhà Nước cấp giấy phép thành lập và hoạt động.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của EVF

- 1) Người đại diện theo pháp luật của EVF là Tổng Giám đốc của EVF.
- 2) Trong trường hợp EVF không có Tổng Giám đốc thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người đại diện theo pháp luật của EVF cho đến khi Tổng giám đốc mới được bổ nhiệm.
- 3) Người đại diện pháp luật của EVF là cá nhân đại diện cho EVF thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của EVF, đại diện cho EVF với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
- 4) Người đại diện pháp luật của EVF phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là người quản lý, người điều hành của EVF đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người đại diện pháp luật theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của EVF.
- 5) EVF phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về người đại diện theo pháp luật của EVF trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm chức danh đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ của EVF hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- 6) Người đại diện theo pháp luật của EVF được ủy quyền lại bằng văn bản cho người khác thực hiện các công việc của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của EVF.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHẠM VI KINH DOANH CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC

Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của EVF

- 1) Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh của EVF là hoạt động Tài chính - Ngân hàng được quy định theo Luật Các tổ chức tín dụng.
- 2) Mục tiêu của EVF:
 - a. Xây dựng EVF thành một định chế tài chính thực hiện chức năng cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính đa năng và hiện đại.
 - b. Xây dựng EVF thành đơn vị có khả năng hợp tác, hội nhập với các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế để tạo lập vốn cho đầu tư, quản trị vốn đầu tư, hoạt động trên thị trường vốn, tiền tệ.
 - c. Xây dựng EVF hoạt động an toàn và hiệu quả.
- 3) Nếu bất kỳ lĩnh vực kinh doanh hoặc mục tiêu nào cần phải có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền thì EVF chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 5. Hoạt động ngân hàng của EVF

- 1) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn của tổ chức.
- 2) Phát hành chứng chỉ tiền gửi để huy động vốn của tổ chức.
- 3) Cho vay.
- 4) Bảo lãnh ngân hàng.
- 5) Chiết khấu, tái chiết khấu.
- 6) Bao thanh toán.
- 7) Cho thuê tài chính.
- 8) Phát hành thẻ tín dụng và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 6. Vay, gửi tiền, mua bán giấy tờ có giá của EVF

- 1) EVF được vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- 2) EVF được mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- 3) EVF được cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
- 4) EVF được vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Mở tài khoản của EVF

- 1) EVF phải mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì số tiền dự trữ bắt buộc trên tài khoản này.
- 2) EVF được mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- 3) EVF được phép thực hiện hoạt động phát hành thẻ tín dụng được mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.
- 4) EVF được mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho khách hàng.

Điều 8. Góp vốn, mua cổ phần của EVF

- 1) EVF chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định sau:
 - a. Được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, quỹ đầu tư.
 - b. Được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán, quản lý nợ và khai thác tài sản sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết của EVF; điều kiện tăng vốn tại công ty con, công ty liên kết của EVF; hoạt động của công ty con, công ty liên kết của EVF trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cụ thể.

- 2) Điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập công ty con, công ty liên kết của EVF thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hiện hành và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- 3) EVF không được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp sau đây:
 - Doanh nghiệp là cổ đông của EVF.
 - Doanh nghiệp là người có liên quan của cổ đông lớn của EVF.

Điều 9. Các hoạt động kinh doanh khác của EVF

- 1) EVF thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:
 - a. Nhận vốn ủy thác của tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động cấp tín dụng được phép; ủy thác vốn cho tổ chức tín dụng khác thực hiện hoạt động cấp tín dụng của EVF.
 - b. Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán giấy tờ có giá khác trừ mua, bán giấy tờ có giá quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.
 - c. Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối.
 - d. Cung ứng dịch vụ bảo quản tài sản của khách hàng.
 - e. Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán.
 - f. Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép.
- 2) EVF được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan:
 - a. Mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương
 - b. Phát hành trái phiếu để huy động vốn của tổ chức
 - c. Làm đại lý kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
- 3) EVF được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng ngoài các hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này theo

quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Bảo đảm an toàn

Trong quá trình hoạt động, EVF tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; thực hiện phân loại tài sản “có” và trích lập dự phòng rủi ro để xử lý các rủi ro trong hoạt động EVF theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ VỐN HOẠT ĐỘNG

Điều 11. Vốn điều lệ

- 1) Vốn Điều lệ của EVF được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VNĐ).
- 2) Vốn Điều lệ của EVF là:

7.605.658.020.000 đồng Việt Nam

(Bằng chữ: Bảy nghìn, sáu trăm linh năm tỉ, sáu trăm năm mươi tám triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng).

- 3) EVF đảm bảo mức vốn Điều lệ thực có không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Thay đổi vốn Điều lệ

- 1) Việc thay đổi (tăng hoặc giảm) vốn Điều lệ của EVF phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi vốn Điều lệ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
- 2) Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn Điều lệ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- 3) Khi được chấp thuận thay đổi vốn Điều lệ, EVF phải:
 - a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của EVF phù hợp với nội dung thay đổi đã được chấp thuận;
 - b. Công bố nội dung thay đổi theo quy định pháp luật;
- 4) Hội đồng quản trị EVF phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thẩm định hồ sơ, thủ tục, điều kiện để chấp thuận cho cổ đông góp vốn theo các yêu cầu quy định của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ của EVF.

Điều 13. Vốn hoạt động của EVF

Vốn hoạt động của EVF:

- 1) Vốn chủ sở hữu:
 - a. Vốn điều lệ;
 - b. Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá;
 - c. Thặng dư vốn cổ phần;

- d. Các quỹ: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và các quỹ khác theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của EVF trong từng thời kỳ;
 - e. Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý;
 - f. Vốn khác thuộc sở hữu của EVF.
- 2) Vốn huy động:
- a. Vốn huy động tiền gửi của các tổ chức; vốn huy động thông qua phát hành các loại giấy tờ có giá;
 - b. Vốn vay các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và ngoài nước;
 - c. Vốn vay Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- 3) Vốn khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V. CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU

Điều 14. Cổ phần

- 1) Vốn Điều lệ của EVF được chia thành 760.565.802 cổ phần (Bảy trăm sáu mươi triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm lẻ hai cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng trên một cổ phần).
- 2) Tổ chức, cá nhân nước ngoài được mua cổ phần của EVF phù hợp với quy định của pháp luật.
- 3) EVF có cổ phần phổ thông, người sở hữu cổ phần phổ thông gọi là cổ đông phổ thông. EVF có thể có cổ phần ưu đãi, người sở hữu cổ phần ưu đãi là cổ đông ưu đãi tùy vào quy định Điều lệ và quy định pháp luật tùy thời kỳ.
- 4) Cổ phần của EVF có thể được mua bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam và các tài sản khác theo các quy định của pháp luật và phải được thanh toán đủ một lần.
- 5) Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là Đồng Việt Nam, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của EVF và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn được thực hiện theo quy định tại Điều 35, Điều 36 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.
- 6) Hội đồng quản trị EVF quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm chào bán, trừ trường hợp sau đây:
 - a. Cổ phần bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
 - b. Cổ phần bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện có của họ ở công ty;
 - c. Cổ phần bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh; trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông;

- d. Trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Điều lệ công ty hoặc nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Điều 15. Giới hạn sở hữu cổ phần

- 1) Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu cổ phần vượt quá 05% (năm phần trăm) vốn Điều lệ của EVF.
- 2) Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu cổ phần vượt quá 10% (mười phần trăm) vốn Điều lệ của EVF.
- 3) Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 15% (mười lăm phần trăm) vốn Điều lệ của EVF.

Cổ đông lớn của EVF và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 05% (năm phần trăm) trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.

- 4) Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:
 - a. Sở hữu cổ phần tại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 111 của Luật Các tổ chức tín dụng;
 - b. Sở hữu cổ phần nhà nước tại EVF;
 - c. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Khoản 7 Điều 63 Luật các tổ chức tín dụng.
- 5) Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp. Tỷ lệ sở hữu tại các khoản 3 Điều này bao gồm cả phần vốn do cổ đông ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần và không bao gồm sở hữu cổ phần của người có liên quan là công ty con của cổ đông đó theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 16. Cổ phiếu của EVF

- 1) Việc phát hành, quản lý cổ phiếu EVF dưới hình thức bút toán ghi sổ. Cổ phiếu của EVF có các nội dung tuân thủ theo quy định của pháp luật
- 2) Mỗi cổ phiếu được cấp phát đều được ghi nhận loại cổ phần phổ thông.
- 3) Việc đăng ký, mua, bán, chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của EVF tuân thủ các quy định pháp luật về chứng khoán.

- 4) EVF có thể quản lý cổ phiếu hộ cổ đông hoặc cấp cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông. Trường hợp cổ phiếu có ghi tên bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, cổ đông phải báo ngay và đề nghị EVF cấp lại cổ phiếu khác theo quy định tại khoản 7 Điều này và phải trả phí theo quy định của EVF.
- 5) Cổ phiếu của EVF không được dùng làm tài sản bảo đảm tại chính EVF.
- 6) Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do EVF phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của EVF chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
- 7) Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được EVF cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:
 - a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả EVF để tiêu hủy;
 - b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện hợp pháp khác của EVF có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị EVF cấp cổ phiếu mới.

Điều 17. Chào bán, chuyển nhượng và mua lại cổ phần

- 1) Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp tại EVF là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của EVF không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.
- 2) Trong thời gian đang xử lý hậu quả do trách nhiệm cá nhân theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước,

thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.
- 3) Việc chào bán, chuyển nhượng cổ phần niêm yết của EVF được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- 4) EVF chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số tiền tương ứng với số cổ phần được mua lại mà vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng, giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định.

CHƯƠNG VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 18. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của EVF bao gồm:

- 1) Đại hội đồng cổ đông;
- 2) Hội đồng quản trị;
- 3) Ban Kiểm soát;
- 4) Tổng Giám đốc.

Điều 19. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp

EVF được phép mở các chi nhánh, các văn phòng đại diện, các đơn vị sự nghiệp, các công ty con, Văn phòng mở rộng hoạt động của Hội sở hoặc Chi nhánh khi có nhu cầu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 20. Bộ máy tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc

- 1) Các Phó Tổng Giám đốc;
- 2) Kế toán trưởng;
- 3) Các hội đồng;
- 4) Các khối, phòng, ban;
- 5) Các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;
- 6) Cá nhân, đơn vị khác theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của EVF.

CHƯƠNG VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 21. Sổ đăng ký cổ đông

- 1) EVF phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông theo quy định của pháp luật. Sổ đăng ký cổ đông của EVF có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông công ty và được lưu giữ đồng thời tại trụ sở chính EVF và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD). EVF thực hiện đăng ký danh sách cổ đông của EVF với VSD theo quy định pháp luật về chứng khoán và chính sách của VSD.
- 2) Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của EVF.
- 3) Trường hợp cổ đông có các thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với EVF để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. EVF không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.
- 4) EVF có trách nhiệm cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 22. Cổ đông, Quyền hạn của cổ đông

- 1) EVF phải có ít nhất 100 cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa.
- 2) Cổ đông là những người chủ sở hữu của EVF và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu.
- 3) Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông tại EVF. Việc chào bán cổ phần mới được thực hiện theo các trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật về chứng khoán.

- Trường hợp cổ đông không chấp nhận mua cổ phần được chào bán, Hội đồng quản trị được quyền chào bán số cổ phần mới đó cho những người thích hợp khác theo những điều kiện và cách thức phù hợp nhưng không được thuận lợi hơn những điều kiện trước đó đã chào cho cổ đông;
- d. Chuyển nhượng cổ phần, quyền mua cổ phần cho cổ đông khác của EVF hoặc tổ chức, cá nhân khác theo quy định pháp luật và quy định trong Điều lệ của EVF và/hoặc nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định pháp luật, quy định nội bộ của EVF;
 - e. Xem, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem, tra cứu, trích lục, sao chụp Điều lệ của EVF, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - g. Được chia phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần sở hữu tại EVF khi EVF giải thể hoặc phá sản;
 - h. Ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;
 - i. Ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này hoặc theo quy định của pháp luật nếu Điều lệ này không quy định. Danh sách ứng cử viên phải được gửi đến Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định.
 - j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau;
 - k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do EVF công bố theo quy định của pháp luật;
 - l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; được đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

- 4) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định của Điều lệ của EVF có quyền:
- a. Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định.
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông
 - c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của EVF;
 - d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của EVF khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số định danh cá nhân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của EVF; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều lệ này;
 - f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 5) Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định điểm a khoản 4 Điều này được thực hiện như sau:

- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, và cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông đề cử.
- 6) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh EVF khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho EVF hoặc người khác trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 166 Luật Doanh nghiệp.

Điều 23. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

- 1) Cổ đông có các nghĩa vụ sau:
 - a. Thanh toán đủ số tiền tương ứng với số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do EVF quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của EVF trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào EVF;
 - b. Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi EVF dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của EVF, trừ trường hợp EVF mua lại cổ phần theo quy định tại Điều lệ. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong EVF phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản của EVF trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
 - c. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại EVF; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn

- vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của EVF; không được góp vốn, mua cổ phần của EVF dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;
- d. Tuân thủ Điều lệ và các quy định nội bộ của EVF;
 - e. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - f. Chịu trách nhiệm khi nhân danh EVF dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - g. Bảo mật thông tin được EVF cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không được phát tán, sao, gửi thông tin được EVF cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
 - h. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết qua các hình thức sau:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức khác được phép theo quy định trong Điều lệ Công ty hoặc các quy định nội bộ liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - i. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của EVF, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
 - j. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

- 2) Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho EVF thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong EVF. EVF có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông nhận ủy thác đầu tư trong trường hợp phát hiện cổ đông này không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.

Điều 24. Đại hội đồng cổ đông

- 1) Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của EVF. Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông đều có quyền tham dự.
- 2) Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- 3) Đại hội đồng cổ đông thường niên được Hội đồng quản trị triệu tập, được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam; Địa điểm cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định căn cứ vào tình hình thực tế. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được luật pháp và Điều lệ này quy định, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

Điều 25. Đại hội đồng cổ đông bất thường

- 1) Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.
- 2) Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của EVF;
 - b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhỏ hơn hai phần ba tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không có đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Điều lệ của EVF;

- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của EVF yêu cầu triệu tập Đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp (văn bản kiến nghị cần có chữ ký của các cổ đông có liên quan);
 - d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
 - e. Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước nếu xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của EVF.
- 3) Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp các cổ đông trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận được một trong các yêu cầu hoặc ngày xảy ra một trong các sự kiện nêu tại khoản 2 Điều này.
- 4) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo Ban Kiểm soát sẽ triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.
- 5) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 4 Điều này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 2 của Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.
- 6) Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:
- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của pháp luật;
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

- 7) Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy tại Điều này sẽ được EVF hoàn lại. Các chi phí đó sẽ không bao gồm chi phí mà cổ đông phải chịu để tham dự Đại hội đồng cổ đông, như chi phí ăn ở và đi lại và các chi phí liên quan khác.

Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1) Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ và quyền hạn:
- a. Thông qua định hướng phát triển của EVF;
 - b. Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của EVF;
 - c. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ, quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ này;
 - e. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - f. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho EVF và cổ đông của EVF;
 - g. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của EVF;
 - h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
 - i. Thông qua phương án mua lại cổ phần đã bán;
 - j. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
 - k. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của EVF;
 - l. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- m. Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của EVF;
 - n. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của EVF tại doanh nghiệp khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của EVF ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - o. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của EVF mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của EVF ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - p. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của EVF ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa EVF với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông lớn của EVF; công ty con, công ty liên kết của EVF;
 - q. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản EVF;
 - r. Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo;
 - s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của EVF;
 - t. Thông qua kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - u. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 2) Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về:
- a. Bất kỳ hợp đồng nào mà cổ đông đó hoặc một người có liên quan của cổ đông đó là một bên của hợp đồng; hoặc
 - b. Bất kỳ việc mua cổ phiếu nào từ cổ đông đó hoặc bất kỳ người có liên quan của cổ đông đó;

- 3) Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

Điều 27. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

- 1) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của EVF và danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam xác lập tại thời điểm xác định quyền dự họp theo quy định pháp luật về chứng khoán. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thời hạn khác theo quy định pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán, tùy thuộc thời điểm nào đến trước. EVF phải công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
- 2) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số định danh cá nhân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân (còn hiệu lực); tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức (cập nhật tại thời điểm gần nhất); số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
- 3) Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; Yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý của EVF phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu.

Điều 28. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

- 1) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức

khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 4 Điều này. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình.

- 2) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp (Văn bản ủy quyền theo mẫu hiện hành của EVF).
- 3) Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
 Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.
- 4) Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 29. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông

- 1) Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a. Lập một danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết theo quy định của Điều lệ này, chương trình họp, và chuẩn bị các tài liệu phù hợp với pháp luật hiện hành và các quy chế của EVF;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
 - c. Thông báo cho tất cả các cổ đông về Đại hội đồng cổ đông và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho họ;
 - d. Các công việc khác phục vụ Đại hội.
- 2) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc (riêng thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp, nơi, cách thức tải tài liệu họp và những yêu cầu khác (nếu có) đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của EVF.
- 3) Tài liệu họp bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - b. Phiếu biểu quyết;
 - c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - d. Các tài liệu khác (nếu có).Tài liệu họp được đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của EVF và được công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán.
- 4) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông có quyền kiến nghị các vấn đề cần đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến EVF chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- 5) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau đây:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Những vấn đề không phù hợp với quy định tại Điều lệ của FVF và không phù hợp với các quy định của pháp luật;
- 6) Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 30. Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- 1) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.
- 2) Trường hợp không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 180 (một trăm tám mươi) phút kể từ thời điểm dự định họp thì Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.
- 3) Trường hợp không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 180 (một trăm tám mươi) phút kể từ thời điểm dự định họp lần thứ hai thì Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông, tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể quyết định một cách hợp lệ.

Điều 31. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 1) Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập;

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- b. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
- 2) Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông phải được tiến hành nhằm đảm bảo các cổ đông có quyền dự họp được đăng ký. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông phải làm thủ tục đăng ký, ký tên vào Sổ chữ ký có nêu rõ số cổ phần và loại cổ phần của mình. Cổ đông sở hữu cổ phiếu không ghi tên phải trình cổ phiếu của mình và số hiệu cổ phiếu đó phải được ghi vào Sổ chữ ký.
- 3) Khi tiến hành đăng ký, EVF sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, tên của cổ đông và người đại diện ủy quyền và số phiếu biểu quyết mà cổ đông đó có. Biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng cách thu hoặc đếm số thẻ tán thành một quyết định và sau đó thu hoặc đếm số thẻ phủ quyết quyết định đó, và sau đó đưa ra tổng số phiếu biểu quyết. Tổng số phiếu ủng hộ một vấn đề, phủ quyết một vấn đề, hoặc không biểu quyết, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi biểu quyết một quyết định. Đại hội đồng cổ đông sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội đồng cổ đông không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó.
- 4) Các cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng

Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cổ đông này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

- 5) Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- 6) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- 7) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- 8) Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- 9) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- 10) Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số

những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

- 11) Trường hợp EVF áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, EVF có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 28 Điều lệ này và quy định pháp luật.

Điều 32. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 1) Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Các vấn đề quy định tại các điểm a, d, f và q Khoản 1 Điều 26 Điều lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 2) Để các quyết định được các cổ đông nhất trí thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Hội đồng quản trị có trách nhiệm:
 - a. Quyết định các vấn đề cần đưa ra xem xét lấy ý kiến của các cổ đông, cách thức và nội dung biểu quyết theo Điều lệ này và pháp luật;
 - b. Gửi các tài liệu liên quan đến vấn đề cần xin ý kiến biểu quyết, trong đó quy định ngày phải gửi trả lại (“Ngày hoàn trả”) các tài liệu đó (nếu cần) kèm văn bản nêu rõ ý kiến biểu quyết của cổ đông cho EVF;
 - c. Tổng hợp ý kiến biểu quyết để xác định quyết định của Đại hội đồng cổ đông và trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày hoàn trả, Hội đồng quản trị phải có văn bản thông báo kết quả biểu quyết và quyết định của Đại hội đồng cổ đông gửi cho Ngân hàng Nhà Nước và cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông của EVF;
 - d. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như quyết định được Đại hội đồng cổ đông trực tiếp biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

Điều 33. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

- 1) Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại các điểm g, h, o Khoản 1 Điều 26 Điều lệ này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 65%

- tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản.
- 2) Đối với quyết định về nội dung quy định tại điểm q Khoản 1 Điều 26 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
 - 3) Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
 - 4) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.
 - 5) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua bằng phương thức đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của EVF và được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
 - 6) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, EVF phải gửi đến Ngân hàng Nhà nước tất cả nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 1) Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của EVF ngoại trừ các vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 32 Điều lệ này;
- 2) Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp;
- 3) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu tuân thủ quy định tại khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp.
- 4) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến EVF theo một trong các hình thức sau đây:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về EVF phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về EVF qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

Các phiếu lấy ý kiến gửi về EVF sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

- 5) Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý EVF. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 6) Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của EVF;
- 7) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của EVF;
- 8) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 35. Biên bản họp đại hội đồng cổ đông

- 1) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
- 2) Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
 - 3) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
 - 4) Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 - 5) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố đến các cổ đông trên trang thông tin điện tử của EVF.
 - 6) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo

mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVF.

Điều 36. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp.
- 2) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VIII. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 37. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc

Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của EVF phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này. Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của EVF phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Điều 38. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

- 1) Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và chức danh tương đương của EVF:
 - a. Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
 - c. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;
 - d. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng Ban, thành viên khác của Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của

EVF hoặc tổ chức tín dụng khác theo quy định tại Điều 47 của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc EVF hoặc tổ chức tín dụng khác bị thu hồi Giấy phép;

- c. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của EVF, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 69, Điểm b Khoản 1 Điều 73 và Điểm a Khoản 2 Điều 77 của Luật Các tổ chức tín dụng;
- f. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

2) Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc (Tổng Giám đốc) công ty con của EVF:

- a. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
- c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
- d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;
- e. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại EVF hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát EVF theo yêu cầu nhiệm vụ;
- f. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ

quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại EVF.

- 3) Cha, mẹ, vợ, chồng, con và anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của EVF.

Điều 39. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

- 1) Chủ tịch Hội đồng quản trị của EVF không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban Kiểm soát của EVF và của tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.
- 2) Thành viên Hội đồng quản trị của EVF không phải là thành viên độc lập không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
 - a) Người điều hành của EVF, trừ trường hợp là Tổng Giám đốc của EVF;
 - b) Là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của EVF, hoặc của công ty mẹ của EVF hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;
 - c) Kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.
- 3) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của EVF không được đồng thời đảm nhiệm thêm một trong các chức vụ sau:
 - a) Người điều hành của EVF;
 - b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;
 - c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.
- 4) Thành viên Ban Kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ

chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

- a) Người quản lý, người điều hành EVF hoặc tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của EVF hoặc công ty con của EVF;
 - b) Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị EVF là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;
- 5) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Phó Tổng giám đốc là người quản lý, người điều hành công ty con của EVF hoặc của công ty mẹ của EVF.

Điều 40. Đương nhiên mất tư cách

- 1) Các trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc:
 - a. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 38 của Điều lệ này;
 - b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của EVF khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;
 - c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
 - d. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - e. Khi EVF bị thu hồi Giấy phép;
 - f. Khi hợp đồng thuê Tổng Giám đốc hết hiệu lực;
 - g. Chết.
- 2) Hội đồng quản trị của EVF phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc nhân sự đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d, f và g khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật.

- 3) Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của EVF vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 41. Miễn nhiệm, bãi nhiệm

- 1) Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Điều 40 của Điều lệ này, Chủ tịch, các thành viên khác Hội đồng quản trị, Trưởng ban, các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc EVF bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:
- a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của EVF.
 - b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định Điều lệ này và quy định của pháp luật liên quan;
 - d. Bãi nhiệm khi thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 39 và khoản 2 Điều 48 Điều lệ này;
 - e. Bãi nhiệm khi thành viên Ban Kiểm soát không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - f. Bãi nhiệm khi thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
 - g. Miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề xuất của cổ đông, nhóm cổ đông đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát mà cổ đông, nhóm cổ đông đó đã đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - h. Miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề xuất của Hội đồng quản trị đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát mà Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - i. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo Quyết định của Hội đồng quản trị;
 - j. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật, Điều lệ này hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- 2) Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc EVF sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
- 3) Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của EVF phải có văn bản kèm theo tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

Điều 42. Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, người điều hành EVF

- 1) Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành EVF vi phạm quy định tại Điều 43, khoản 10 Điều 48 của Luật các Tổ chức tín dụng hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 của Luật các Tổ chức tín dụng; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.
- 2) Ban Kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành của EVF khi EVF được kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.
- 3) Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của EVF hoặc Ban Kiểm soát đặc biệt.

CHƯƠNG IX. CÁC QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

Điều 43. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành EVF

- 1) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ của EVF, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông của EVF; chấp hành đúng các quy chế, quy định nội bộ của EVF.
- 2) Thực hiện quyền, nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của EVF và cổ đông EVF.
- 3) Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của EVF, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của EVF để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của EVF và cổ đông EVF.
- 4) Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của EVF theo quy định Luật các tổ chức tín dụng.
- 5) Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của EVF để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của EVF, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.
- 6) Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của EVF.
- 7) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho EVF về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của EVF và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.
- 8) Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của EVF với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của EVF.
- 9) Không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng cho người quản lý, người điều hành khi EVF bị lỗ.

- 10) Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.
- 11) Quyền và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của EVF.

Điều 44. Cung cấp, công bố công khai thông tin

- 1) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của EVF phải công khai với EVF các thông tin sau đây:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc);
 - c. Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;
 - d. Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.
- 2) Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của EVF phải cung cấp cho EVF các thông tin sau đây:
 - a. Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh

- nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;
- b. Thông tin về người có liên quan theo quy định tại điểm c và điểm d Khoản 1 Điều này;
 - c. Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại EVF;
 - d. Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại EVF.
- 3) Đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải gửi văn bản cung cấp thông tin cho EVF lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin. Đối với thông tin tại điểm c và điểm d Khoản 2 Điều này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho EVF khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% vốn điều lệ trở lên so với lần cung cấp liền trước.
- 4) EVF phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này tại trụ sở chính và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày EVF nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, EVF công bố thông tin quy định tại điểm a, b, d Khoản 1, và các điểm a,c,d Khoản 2 Điều này cho Đại hội đồng cổ đông của EVF.
- 5) EVF phải công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và thông tin quy định tại điểm c và điểm d Khoản 2 Điều này trên trang thông tin điện tử của EVF trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày EVF nhận được thông tin cung cấp.
- 6) Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

CHƯƠNG X. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 45. Hội đồng quản trị

- 1) Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh EVF để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của EVF, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 2) Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất hai thành viên độc lập. Hội đồng quản trị phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của EVF. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của EVF phải đảm bảo quy định sau: (i) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp EVF có số thành viên Hội đồng quản trị dưới 08 thành viên; (ii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp EVF có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
- 3) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
- 4) Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ của EVF thì trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, EVF phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận danh sách dự kiến việc bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị của EVF phải được báo cáo lên Ngân hàng Nhà Nước bằng văn bản và các tài liệu liên quan trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc.

- 5) Hội đồng quản trị sử dụng dấu của EVF để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
- 6) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải là người có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
- 7) Hội đồng quản trị phải thành lập các Ủy ban để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự. Hội đồng quản trị quyết định nhiệm vụ, quyền hạn của hai Ủy ban này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
- 8) Nguyên tắc đề cử người vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:
 - a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa một ứng cử viên;
 - b. Nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai ứng cử viên;
 - c. Nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba ứng cử viên;
 - d. Nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;
 - e. Nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa năm ứng cử viên;
 - f. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông đề cử;

Điều 46. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- 1) Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:
 - a. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 26 của Điều lệ này.
 - b. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của EVF.

- c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người điều hành khác thuộc thẩm quyền theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.
- d. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của EVF tại doanh nghiệp, quỹ đầu tư khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của EVF ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất
- e. Cử người đại diện vốn góp của EVF tại doanh nghiệp, quỹ đầu tư.
- f. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của EVF mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của EVF ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đối với các giao dịch, hợp đồng có giá trị thấp hơn, Hội đồng quản trị có quyền quyết định, phân cấp, phân quyền về thẩm quyền quyết định cho các cấp trong EVF.
- g. Thông qua, quyết định, phê duyệt các giao dịch, hợp đồng đi vay, huy động vốn trong và ngoài nước, cầm cố, thế chấp, các hình thức bảo đảm khác sử dụng tài sản của EVF có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của EVF, trừ các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông. Đối với các giao dịch, hợp đồng có giá trị thấp hơn, Hội đồng quản trị có quyền quyết định, phân cấp, phân quyền về thẩm quyền quyết định cho các cấp trong EVF.
- h. Quyết định, phê duyệt các khoản cấp tín dụng có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của EVF ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Hội đồng quản trị có quyền phân cấp, phân quyền về thẩm quyền quyết định cho các cấp trong EVF đối với các khoản cấp tín dụng trừ các giao

- dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc phải do Hội đồng Quản trị quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 136 của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - j. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác của EVF có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của EVF ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa EVF với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của EVF; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của EVF; công ty con, công ty liên kết của EVF.
 - k. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của EVF ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Đối với các giao dịch, hợp đồng có giá trị thấp hơn, Hội đồng quản trị có quyền quyết định, phân cấp, phân quyền về thẩm quyền quyết định cho các cấp trong EVF.
 - l. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ hằng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc.
 - m. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của EVF phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
 - n. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của EVF.
 - o. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.
 - p. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.
 - q. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của EVF.
 - r. Quyết định mua lại cổ phần của EVF theo phương án được duyệt.

- s. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- t. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.
- u. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; Triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- v. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- w. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.
- x. Đề cử bổ sung người đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong trường hợp các cổ đông không ứng cử, đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- y. Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy ban bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro và các Ủy ban khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị trong từng thời kỳ.
- z. Phê duyệt và chấp thuận phương án phát hành trái phiếu, trừ trường hợp phát hành trái phiếu thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật.
- aa. Quyết định, phê duyệt, và triển khai các nội dung liên quan đến Phương án cơ cấu lại của EVF gắn với xử lý nợ xấu và/hoặc các phương án có tính chất tương tự theo quy định pháp luật, hoặc theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.
- bb. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- 2) Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho EVF thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho EVF; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của EVF có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 47. Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị

- 1) Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị EVF có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:
- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
 - b. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.
 - c. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị.
 - d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
 - e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.
 - f. Làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - g. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét.
 - h. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị.
 - i. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công

- j. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.
 - k. Định kỳ hằng năm đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.
 - l. Ký các văn bản ủy quyền cho một trong số thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt.
 - m. Thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị.
 - n. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện pháp luật trong thời gian chưa bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.
 - o. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ EVF.
- 2) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị thuộc trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
- 3) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị, được Hội đồng quản trị bầu ra theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Phó chủ tịch Hội đồng quản trị có đầy đủ các thẩm quyền trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị và có thêm các quyền hạn và nhiệm vụ theo phân công/ủy quyền của Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị theo từng thời kỳ.
- 4) Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
- a. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của EVF và cổ đông, phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện

- quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
- b. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành EVF, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.
 - c. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường.
 - d. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình. Trường hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên nào thì thành viên đó không được tham gia biểu quyết.
 - e. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
 - f. Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.
 - g. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong EVF cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của EVF và của các đơn vị trong EVF. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
 - h. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các điểm a, c, d, f, h, j, k, m, n, o, s Khoản 1 Điều 46 của Điều lệ này.
 - i. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - j. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do EVF nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan

của thành viên đó; giao dịch giữa EVF với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- k. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của EVF theo quy định của pháp luật.
- l. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ EVF.

Điều 48. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị

- 1) Người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 38 của Điều lệ này;
 - b. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
 - c. Có trình độ đại học trở lên;
 - d. Có một trong các điều kiện sau đây: Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
- 2) Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho EVF hoặc công ty con của EVF hoặc đã làm việc cho EVF hoặc công ty con của EVF trong 03 năm liền kề trước đó;
 - b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của EVF ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- c. Không có vợ, chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của EVF, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của EVF hoặc công ty con của EVF;
- d. Không đại diện sở hữu cổ phần của EVF; không cùng người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của EVF;
- e. Không phải là người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của EVF tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

Điều 49. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị

- 1) EVF có quyền trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2) Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị được trả theo quy định sau đây:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;
- 3) Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của EVF theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của EVF, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 50. Thay thế thành viên Hội đồng quản trị

- 1) Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị bị đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng quản trị để bầu một thành viên Hội đồng quản trị (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- 2) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị muốn từ chức Chủ tịch/ Phó Chủ tịch phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định hiện hành.
- 3) Thành viên Hội đồng quản trị muốn từ chức phải có đơn hoặc văn bản gửi Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 4) Trường hợp không đủ số thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này, thì trong thời hạn không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
- 5) Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế cho thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.
- 6) Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị mới được bầu xử lý; Đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.

Điều 51. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- 1) Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định của EVF. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
- 2) Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3) Hội đồng quản trị họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Phó Chủ tịch/ thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền triệu tập. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 hai thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

4) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Hội đồng quản trị bất thường của một trong các đối tượng nêu tại khoản 3 Điều này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước và tiến hành họp Hội đồng quản trị để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Chủ tịch, bầu một thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Chủ tịch, trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có). Nếu Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tham dự theo quy định để tổ chức họp và thông qua quyết định, thì Ban Kiểm soát có trách nhiệm triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo đúng quy định hiện hành để xử lý những tồn tại, vướng mắc của EVF.

5) Địa điểm và hình thức họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành tại trụ sở chính của EVF hoặc những địa điểm khác được Hội đồng quản trị quy định.

Hình thức họp nghị sự trực tiếp hoặc kết hợp họp thông qua điện thoại trực tiếp, phương tiện điện tử đối với trường hợp có thành viên vì lý do khách quan không thể tham dự tại địa điểm triệu tập.

- 6) Thông báo và Chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất **03 (ba)** ngày làm việc trước ngày tổ chức họp. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản trị được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và cả các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp. Những thành viên Hội đồng quản trị này sẽ gửi phiếu bầu cho Hội đồng quản trị trước khi họp.
- 7) Số thành viên tham dự yêu cầu: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) số thành viên Hội đồng quản trị trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp Hội đồng quản trị định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập tiếp cuộc họp Hội đồng quản trị lần hai trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- 8) Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 14 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- 9) Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

- 10) Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thoả thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thoả thuận dự kiến giao kết với EVF phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Hội đồng quản trị, tại đây Hội đồng quản trị sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thoả thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo tại cuộc họp Hội đồng quản trị đầu tiên sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.
- 11) Biểu quyết đa số: Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt).
- 12) Trường hợp Hội đồng quản trị lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định tại điểm d Khoản 8 Điều này để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Hội đồng quản trị tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:
 - a. Được sự nhất trí bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định tại khoản 8 điều này của đa số các thành viên Hội đồng quản trị có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định tại khoản 8 điều này phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Hội đồng quản trị;
- 13) Biên bản: Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải được tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp ký tên. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường

hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, d, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

- 14) Những người được mời dự họp Hội đồng quản trị: Các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và có thể có các Cán bộ quản lý, chuyên gia khác, nhưng không được tham gia biểu quyết.
- 15) Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 52. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị

- 1) Hội đồng quản trị sẽ thành lập và duy trì Bộ máy giúp việc bao gồm các Ủy ban và cá nhân trong công ty nếu thấy cần thiết trong từng thời kỳ.
- 2) Hội đồng quản trị phải thành lập Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị theo Khoản 7 Điều 45 Điều lệ này và có thể thành lập các Ủy ban giúp việc khác nếu thấy cần thiết. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể, số lượng và tiêu chuẩn của các thành viên Ủy ban do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.
- 3) Hội đồng quản trị có thể giao nhiệm vụ cho một hoặc một số cá nhân. Vai trò và nhiệm vụ do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với quy định của pháp luật.

- 4) Hội đồng quản trị của EVF phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại EVF. Người phụ trách quản trị EVF không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của EVF. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

CHƯƠNG XI. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 53. Tổng Giám đốc

- 1) Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.
- 2) Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của EVF, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
- 3) Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của EVF. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm. Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 4) Trường hợp khuyết Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị của EVF phải bổ nhiệm Tổng giám đốc trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày khuyết Tổng giám đốc.

Điều 54. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc

- 1) Hội đồng quản trị ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc. Trình tự, thủ tục, hồ sơ về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm của EVF.
- 2) Tổng Giám đốc sau khi có quyết định bổ nhiệm của Hội đồng quản trị được đảm nhiệm công việc của chức danh mới được bổ nhiệm; Tổng Giám đốc cũ có trách nhiệm bàn giao công việc cho Tổng Giám đốc mới xử lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.
- 3) Trường hợp Tổng Giám đốc bị đương nhiên mất tư cách Tổng Giám đốc thì Hội đồng quản trị phải cử ngay một Phó Tổng Giám đốc hoặc một Trưởng đơn vị trong Công ty (trường hợp không có Phó Tổng Giám đốc) đảm bảo các điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và không thuộc đối tượng quy định tại Điều 38 của Điều lệ này đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc và có ngay báo cáo bằng văn bản kèm tài liệu chứng minh về việc nhân sự đương nhiên mất tư cách lên Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này.
- 4) Trong thời hạn tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Tổng Giám đốc bị đương nhiên mất tư cách Tổng Giám đốc hoặc Hội đồng quản trị ra quyết định bãi nhiệm,

- miễn nhiệm Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị phải tìm người thay thế và tiến hành các thủ tục xin bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới theo quy định của pháp luật.
- 5) Trường hợp Tổng Giám đốc vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ của EVF, Hội đồng quản trị có quyền tạm đình chỉ quyền điều hành của Tổng Giám đốc, đồng thời phải cử ngay một Phó Tổng Giám đốc hoặc một Trưởng đơn vị trong Công ty (trường hợp không có Phó Tổng Giám đốc) đảm bảo các điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, không thuộc đối tượng quy định tại Điều 38 của Điều lệ này đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc và có ngay văn bản báo cáo, đề xuất xử lý đối với những sai phạm, cũng như chức danh Tổng Giám đốc, gửi Ngân hàng Nhà nước giải quyết theo quy định hiện hành.
 - 6) Trong thời gian Tổng Giám đốc chưa được chính thức bổ nhiệm, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát, người đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về mọi hoạt động của EVF.

Điều 55. Quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- 1) Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 2) Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của EVF.
- 3) Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.
- 4) Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.
- 5) Ban hành theo thẩm quyền quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý.
- 6) Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của EVF.

- 7) Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị.
- 8) Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và quản lý của EVF trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.
- 9) Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của pháp luật.
- 10) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của EVF, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 11) Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh EVF theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của EVF.
- 12) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của EVF.
- 13) Tuyển dụng lao động, kỷ luật, cho thôi việc; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.
- 14) Quyết định thành lập và quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các hội đồng trong từng thời kỳ, bao gồm: Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng quản lý tài sản nợ - có, và các hội đồng khác theo quyết định của Tổng Giám đốc, tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của EVF, trừ các trường hợp thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- 15) Quyết định bổ nhiệm/ thành lập và quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân/ đơn vị khác, tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của EVF, trừ các trường hợp thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- 16) Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 56. Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc

- 1) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 38 của Điều lệ này;
- 2) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- 3) Có trình độ Đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
- 4) Có một trong các điều kiện sau đây: Có ít nhất 05 (năm) năm là người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 (năm) năm làm Tổng Giám đốc (Giám đốc),

Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với từng loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 10 (mười) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;

- 5) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

CHƯƠNG XII. BAN KIỂM SOÁT

Điều 57. Thành phần, nhiệm kỳ và cơ cấu Ban Kiểm soát

- 1) Ban Kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 2) Ban Kiểm soát có tối thiểu 03 (ba) thành viên và không nhiều hơn 05 (năm) thành viên.
- 3) Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
- 4) Những người được bầu giữ chức Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao và đảm nhiệm công việc của chức danh được bầu. Những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho những người mới được bầu; đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.
- 5) Nguyên tắc đề cử người vào Ban Kiểm soát được thực hiện như sau :
 - a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa một ứng cử viên;
 - b. Nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai ứng cử viên;
 - c. Nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba ứng cử viên;
 - d. Nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;
 - e. Nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa năm ứng cử viên;

- f. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc Ban Kiểm soát đương nhiệm hoặc cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông đề cử;
- 6) Ban Kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 58. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm như sau:

- 1) Trung thành với lợi ích của EVF và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của EVF, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của EVF để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- 2) Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của EVF trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ này.
- 3) Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ về kế toán và báo cáo.
- 4) Tổ chức thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành EVF để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có quyền sử dụng các nguồn lực của EVF để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
- 5) Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hằng năm của EVF; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên

Đại hội đồng cổ đông. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

- 6) Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của EVF thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- 7) Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của EVF;
- 8) Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của EVF khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
 - Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước;
 - Theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật.

Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

- 9) Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, khi phát hiện người quản lý, người điều hành EVF có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của EVF, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).
- 10) Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của EVF, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

- 11) Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ của EVF.
- 12) Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của EVF.
- 13) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.
- 14) Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7, 9 và 12 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, người có liên quan theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.
- 15) Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của EVF.

Điều 59. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát

- 1) Trưởng Ban Kiểm soát có quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát quy định tại Điều 58 của Điều lệ này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
 - b. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát.
 - c. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
 - d. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Điều 58 của Điều lệ này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.
 - e. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
 - f. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

- g. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát.
- h. Bảo đảm các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.
- i. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.
- j. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.
- k. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của EVF.

2) Thành viên Ban Kiểm soát có quyền, nghĩa vụ như sau:

- a. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này và quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của EVF và của cổ đông, chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
- b. Bầu một thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát.
- c. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập Ban Kiểm soát họp bất thường.
- d. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.
- e. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, cán bộ, nhân viên của EVF cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- f. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.
- g. Tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có lợi ích với thành viên đó.
- h. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 60. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát

- 1) Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.
- 2) Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- 3) Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của EVF theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của EVF.

Điều 61. Tiêu chuẩn của thành viên Ban Kiểm soát

- 1) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 38 của Điều lệ này;
- 2) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- 3) Có trình độ đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
- 4) Có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;
- 5) Không phải là người có liên quan của người quản lý EVF;
- 6) Trưởng Ban Kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
- 7) Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của EVF trong 03 năm liền trước đó.

Điều 62. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát

- 1) Thành viên của Ban Kiểm soát sẽ đương nhiên bị mất tư cách hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh theo các trường hợp quy định tại Điều lệ này. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin thay đổi và chấp thuận việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- 2) Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước) làm Trưởng Ban Kiểm soát.
- 3) Trưởng Ban Kiểm soát muốn từ chức Trưởng ban, phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành.
- 4) Thành viên Ban Kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.
- 5) Trường hợp không đủ số thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu theo quy định của Điều lệ của EVF, trong thời hạn không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban Kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.
- 6) Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban Kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

CHƯƠNG XIII. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC

Điều 63. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

- 1) Cổ đông có quyền biểu quyết được quyền, trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, bằng một yêu cầu bằng văn bản:
 - a. Tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Một yêu cầu của người được ủy quyền phải được kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
- 2) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có quyền kiểm tra, tra cứu sổ đăng ký cổ đông, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của EVF vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ, quyền hạn của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 3) EVF sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung của nó, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu đối với các tài sản, các báo cáo tài chính hàng năm đã được xác nhận của Kiểm toán độc lập xác nhận, Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác trong địa bàn hoạt động của trụ sở chính với điều kiện

là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

- 4) Điều lệ Công ty được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XIV. NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 64. Người lao động

- 1) Tổng Giám đốc sẽ phải xây dựng Quy chế liên quan đến việc tuyển dụng, thuê mướn lao động, cho người lao động nghỉ việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động của EVF để trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua hoặc phê duyệt.
- 2) Người lao động trong EVF có trách nhiệm chấp hành đúng và đầy đủ: các nội quy, quy chế, quy định về quản lý lao động; các quy chế, quy định nội bộ khác của EVF; thực hiện các quyết định về tuyển dụng, điều động, kỷ luật, khen thưởng, phúc lợi của EVF.

CHƯƠNG XV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 65. Cổ tức

- 1) Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của EVF. EVF chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:
 - a. EVF đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - b. Đã trích lập các quỹ của EVF và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - c. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, EVF vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn;
- 2) Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của EVF hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ này. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.
- 3) Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc thời hạn khác sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy định pháp luật. Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục công bố thông tin, chốt danh sách cổ đông được quyền nhận cổ tức, thời gian và hình thức trả cổ tức theo quy định pháp luật.
- 4) Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ EVF.
- 5) Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, EVF không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các điều 123, 124 và 125 của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG XVI. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT, KIỂM TOÁN NỘI BỘ, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 66. Hệ thống kiểm soát nội bộ

- 1) Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của EVF và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro.
- 2) EVF phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:
 - a. Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;
 - b. Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;
 - c. Tuân thủ pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ;
- 3) EVF xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và triển khai ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 67. Kiểm toán nội bộ

- 1) Kiểm toán nội bộ là đơn vị chuyên trách thuộc Ban Kiểm soát thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ của EVF.
- 2) Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của tổ chức tín dụng; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm tổ chức tín dụng hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.
- 3) Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo Ban Kiểm soát và gửi Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của EVF.
- 4) Các nguyên tắc kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 68. Chế độ Tài chính

- 1) EVF chấp hành chế độ tài chính theo quy định của pháp luật.
- 2) Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc EVF chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan quản lý Nhà nước về việc chấp hành chế độ tài chính của EVF.

Điều 69. Sử dụng vốn

- 1) EVF được sử dụng vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định theo quy định của pháp luật.
- 2) EVF được quyền thay đổi cơ cấu vốn và tài sản phục vụ cho việc phát triển hoạt động theo quy định của pháp luật.
- 3) EVF được điều động vốn và tài sản giữa các Chi nhánh hoặc giữa các công ty con có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập theo quy định của pháp luật.

Điều 70. Các Quỹ

- 1) Hằng năm, EVF phải trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế tài chính và các quy định nội bộ khác có liên quan để lập và duy trì các quỹ sau đây:
 - Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ;
 - Quỹ dự phòng Tài chính;
 - Quỹ dự trữ khác theo quy định của pháp luật.
- 2) Ngoài các quỹ tại khoản 1 Điều này, EVF được trích lập từ lợi nhuận sau thuế để lập, quản lý và sử dụng các quỹ theo quy định nội bộ của EVF, bao gồm:
 - Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ;
 - Quỹ khen thưởng;
 - Quỹ phúc lợi;
 - Các Quỹ khác phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà Nước và các quy định pháp luật hiện hành;
- 3) Mức trích lập các quỹ do Đại hội đồng cổ đông quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 71. Kế toán và Thuế

- 1) EVF thực hiện chế độ kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.
- 2) Năm Tài chính của EVF bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch. Năm Tài chính đầu tiên bắt đầu kể từ ngày được cấp giấy phép và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch.
- 3) EVF lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. EVF phải lập sổ kế toán theo loại hình kinh doanh. Các sổ sách đó phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch.
- 4) EVF thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản kế toán do Ngân hàng Nhà nước quy định.
- 5) EVF thực hiện các nghĩa vụ của người nộp thuế theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XVII. BÁO CÁO HÀNG NĂM, CÔNG BỐ THÔNG TIN, CÔNG KHAI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Điều 72. Báo cáo

- 1) EVF phải thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, điều tra thống kê.
- 2) EVF phải báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
- 3) Ngoài báo cáo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này, EVF có trách nhiệm báo cáo kịp thời bằng văn bản với Ngân hàng Nhà nước trong các trường hợp sau đây:
 - a. Phát sinh diễn biến không bình thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh EVF;
 - b. Thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của cổ đông lớn và các thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của EVF; mua, bán, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của cổ đông lớn;
 - c. Thay đổi tên chi nhánh của EVF; tạm ngừng hoạt động kinh doanh dưới 05 ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước;
- 4) Công ty con, công ty liên kết của EVF (nếu có) có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động của mình cho Ngân hàng Nhà nước khi được yêu cầu.
- 5) Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, EVF phải gửi Ngân hàng Nhà nước các báo cáo hằng năm theo quy định của pháp luật.

Điều 73. Công bố thông tin, công khai báo cáo tài chính

- 1) EVF có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, các thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính và quản trị ngân hàng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

- 2) Việc công bố thông tin phải đảm bảo nguyên tắc kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch, phù hợp với quy định của pháp luật; Bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.
- 3) Trong vòng 120 (một trăm hai mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, EVF phải công khai báo cáo tài chính của mình theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XVIII. KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Điều 74. Kiểm toán độc lập**

- 1) Trước khi kết thúc năm tài chính, EVF phải lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, EVF phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.
- 2) EVF sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo kế toán hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc mỗi năm tài chính.
- 3) Tổ chức kiểm toán độc lập của EVF sẽ kiểm tra, xác thực và báo cáo trên cơ sở báo cáo kế toán hàng năm các khoản thu chi của EVF và phải chuẩn bị Báo cáo Kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc mỗi năm Tài chính.
- 4) Một bản sao của Báo cáo Kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với báo cáo tài chính năm của EVF.
- 5) Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của EVF có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, EVF phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của EVF dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của EVF.
- 6) Việc kiểm toán cụ thể các hoạt động của EVF được thực hiện theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, pháp luật về kiểm toán độc lập và văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

CHƯƠNG XIX. TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN VÀ THANH LÝ TÀI SẢN

Điều 75. Tổ chức lại EVF

EVF được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, chuyển đổi loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

Điều 76. Giải thể, chấm dứt hoạt động EVF

EVF bị giải thể, chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

- 1) EVF không đề nghị gia hạn Giấy phép hoặc đề nghị gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản khi hết thời hạn hoạt động.
- 2) Bị thu hồi Giấy phép;
- 3) Các trường hợp bị giải thể, chấm dứt hoạt động theo quy định pháp luật.

Điều 77. Thanh lý tài sản EVF

- 1) Trường hợp EVF bị tuyên bố phá sản, việc thanh lý tài sản của EVF được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.
- 2) Khi giải thể, chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 76 Điều lệ này, EVF phải tiến hành thanh lý tài sản dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước và theo trình tự, thủ tục thanh lý tài sản do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.
- 3) Trong quá trình giám sát thanh lý tài sản EVF quy định tại khoản 2 Điều này, nếu phát hiện EVF không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định chấm dứt thanh lý tài sản và yêu cầu EVF thực hiện phương án phá sản tổ chức tín dụng theo quy định tại Mục 5 Chương X và Điều 203 của Luật các tổ chức tín dụng.
- 4) Mọi chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản do EVF chịu.

Điều 78. Phá sản EVF

Việc phá sản EVF thực hiện theo quy định tại Điều 203 của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật về phá sản.

CHƯƠNG XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 79. Giải quyết Tranh chấp nội bộ

- 1) Bất cứ khi nào một sự tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của EVF hay tới quyền của các cổ đông nảy sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thực hiện hiện hành và bất kỳ luật hoặc các quy định hành chính nào khác quy định, giữa:

- a. Một cổ đông hay các cổ đông và EVF; hoặc
- b. Bất kỳ cổ đông hay các cổ đông và Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Cán bộ Quản lý.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải.

Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 21 (hai mươi một) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào đều có thể chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

- 2) Nếu không có quyết định nào đạt được trong hoà giải trong vòng 4 (bốn) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất kỳ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Cơ quan Trọng tài hoặc Toà án nhân dân có thẩm quyền giải quyết.
- 3) Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Trọng tài/ Toà án sẽ thực hiện theo phán quyết của Trọng tài/ Toà án.

280630
NG TY
NH TỔNG I
PHÂN
N LỤC
PHỐ HÁ

CHƯƠNG XXI. THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT

Điều 80. Cung cấp thông tin

- 1) EVF được trao đổi thông tin về hoạt động với các tổ chức tín dụng khác.
- 2) EVF có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và được Ngân hàng Nhà nước cung cấp thông tin của khách hàng có quan hệ tín dụng với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 81. Nghĩa vụ bảo mật

- 1) Người lao động, người quản lý, người điều hành của EVF và những người có liên quan không được tiết lộ thông tin khách hàng, bí mật kinh doanh của EVF.
- 2) EVF phải đảm bảo bí mật thông tin khách hàng tại EVF theo quy định pháp luật.
- 3) EVF không được cung cấp thông tin của khách hàng của EVF cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

CHƯƠNG XXII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 82. Điều khoản thi hành

- 1) Điều lệ này gồm 22 Chương, 82 Điều, được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 thông qua ngày 21 tháng 8 năm 2026 và thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVF ban hành ngày 09 tháng 4 năm 2026.
- 2) Trong trường hợp quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của EVF chưa được đề cập trong Điều lệ này, hoặc trong trường hợp có những quy định của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của EVF.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ MẠNH LINH

